

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC - TÀI CHÍNH QUẢN TRỊ KINH DOANH



ĐỀ CƯƠNG GIẢNG DẠY HỌC PHẦN
(Dành cho bậc Đại học)

HỌC PHẦN: THỐNG KÊ KINH TẾ

Số tín chỉ: 2

Bộ môn: Thống kê kinh doanh

Khoa: Quản trị kinh doanh

Hưng Yên, tháng năm 2019

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-ĐHTCQTKD ngày/2019 của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh)

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Thống kê kinh tế
- Tên tiếng Anh: Economic statistics
- Mã học phần: 003053
- Số tín chỉ: 02 Số tín chỉ lý thuyết: 02, Số tín chỉ thực hành: không
- Môn học tiên quyết: Nguyên lý thống kê
- Môn học song hành: Không

2. Đối tượng áp dụng:

- Môn học bắt buộc cho ngành: Quản trị kinh doanh; Kinh tế
- Môn học tự chọn cho ngành:
- Trình độ: Đại học.
- Hệ đào tạo: Chính quy.

3. Nội dung tóm tắt của học phần:

Thống kê kinh tế là một môn học thuộc khối kiến thức ngành trong chương trình đào tạo cử nhân quản trị kinh doanh. Môn học áp dụng chủ yếu những nguyên lý thống kê học và toán học vào việc nghiên cứu và phân tích những vấn đề cơ bản của thống kê kinh tế; thống kê kinh tế nghiên cứu các vấn đề về hệ thống tài khoản quốc gia; thống kê của cải quốc dân; nhóm yếu tố nguồn lực đầu vào và đầu ra; các chỉ tiêu kinh tế phản ánh kết quả sản xuất xã hội, mức độ tăng trưởng của nền kinh tế và phân tích các nhân tố ảnh hưởng tới nền kinh tế quốc dân.

Ngoài ra, qua việc tự học, tự nghiên cứu sinh viên có thể nắm được thêm một số nội dung như: Thống kê khoa học và công nghệ; Thống kê tài nguyên và môi trường... Qua đó, sinh viên có thể hiểu rõ hơn về vị trí, vai trò của thống kê kinh tế trong nền kinh tế quốc dân.

4. Mục tiêu của học phần:

4.1. Kiến thức:

- + Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các vấn đề của thống kê kinh tế hiện đại, những lý luận về khoa học thống kê.
- + Nắm được những nội dung cơ bản về hiện tượng kinh tế - xã hội thông qua hệ thống tài khoản quốc gia; dân số và lao động; Tài sản - vốn; kết quả của quá trình sản xuất; hiệu quả sử dụng nguồn lực...

4.2. Kỹ năng:

- + Rèn luyện, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp thông qua thực hành và giải quyết các tình huống thực tế.
 - + Có khả năng ứng dụng thống kê trong thực tế và các nghiên cứu kinh tế khác.
 - + Có kỹ năng tư duy, phân tích và ra quyết định, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề.
 - + Có kỹ năng tìm kiếm và lựa chọn kiến thức để dùng vào những mục đích riêng biệt, có kỹ năng tự phát triển.

4.3 Thái độ

Giúp sinh viên có thái độ yêu thích môn học, kính trọng và noi gương giảng viên dạy môn học, có sự tự tin và hiểu biết về thống kê kinh tế làm hành trang cho công việc sau khi ra trường.

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

STT	Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra	CDR của CTĐT
Về kiến thức			
1	CDR1	Liệt kê và Giải thích được các chỉ tiêu trong hệ thống tài khoản quốc gia	QTKD: 4 KITE: 4
2	CDR2	Ứng dụng tính toán và phân tích được các chỉ tiêu trong thống kê dân số, nguồn lao động, thống kê của cải quốc dân	QTKD: 4,5 KITE: 4,5
	CDR3	Ứng dụng tính toán và phân tích được các chỉ tiêu đánh giá kết quả và hiệu quả sản xuất của nền kinh tế quốc dân;	QTKD: 4,5,7,9 KITE: 4,5,6,7,8
Về kỹ năng			
3	CDR4	Trau dồi và phát triển kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc theo nhóm: hình thành nhóm, vận hành, lãnh đạo nhóm. Đồng thời, có khả năng tư duy và làm việc độc lập; có khả năng hòa nhập và thích ứng với môi trường nghề nghiệp.	QTKD: 13, 14, 15 KITE: 13, 14, 15
4	CDR5	Trau dồi và phát triển kỹ năng tính toán, tư duy lập kế hoạch và ra quyết định trong lĩnh vực kinh tế và quản trị kinh doanh	QTKD: 9, 10, 11, 12 KITE: 9, 10, 11, 12
Năng lực tự chủ và trách nhiệm (thái độ)			
5	CDR5	Biết nhìn nhận đánh giá vấn đề, có năng lực tự chủ và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực kinh tế.	QTKD: 18, 20 KITE: 18, 20
6	CDR6	Hiểu được vai trò và tầm quan trọng của học phần trong hoạt động thực tiễn về lĩnh vực kinh tế.	QTKD: 21 KITE: 21

6. Phương pháp và phương tiện giảng dạy:

6.1. Phương pháp giảng dạy:

Thuyết trình, phát vấn, đối thoại, thảo luận nhóm.

6.2. Phương tiện giảng dạy:

Máy chiếu, máy tính, phấn, bảng, internet. . .

7. Thang điểm đánh giá:

Giảng viên đánh giá theo thang điểm 10, Phòng Quản lý đào tạo sẽ quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 để phục vụ cho việc xếp loại trung bình học kỳ, trung bình tích lũy và xét học vụ.

8. Phương pháp và nội dung đánh giá

(Theo Quy chế đào tạo hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 212/QĐ-ĐHTCQTKD ngày 14/5/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính-Quản trị kinh doanh).

Loại hình	Nội dung đánh giá	Mô tả cách thực hiện	CĐR	Trọng số
Điểm chuyên cần	Nhận thức, thái độ tham gia lớp học	- Sinh viên đi học đầy đủ: Từ 9 đến 10 điểm - Sinh viên vắng từ 20% trở xuống: Từ 5 đến 8 điểm - Sinh viên vắng trên 20%: không được thi, không chấm điểm Giảng viên kết hợp với thái độ học tập của sinh viên để cho theo khung ở trên	CĐR 1, CĐR 2, CĐR ...	10%
Đánh giá quá trình	(1) Lấy điểm kiểm tra thường xuyên	Bài kiểm tra thường xuyên trên lớp, thời gian 50 phút, 10 câu hỏi trắc nghiệm, 1 câu tự luận	1,2,3,..	20%
	(2) Lấy điểm kiểm tra giữa kỳ	Bài kiểm tra thường xuyên trên lớp, thời gian 50 phút, 10 câu hỏi trắc nghiệm, 1 câu tự luận	1,2,3,..	
Điểm thi cuối kỳ	Lấy điểm thi kết thúc học phần	Bài thi do nhà trường tổ chức, thời gian 60 phút, 50 câu trắc nghiệm	1,2,3,..	70%
			Tổng:	100%

9. Tài liệu học tập và tham khảo:

9.1. Tài liệu học tập bắt buộc: Đề cương bài giảng Thống kê kinh tế - Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh

9.2. Tài liệu tham khảo: Bùi Đức Triệu, Giáo trình Thống kê kinh tế, ĐH KTQD, NXB ĐH Kinh tế quốc dân, 2010.

10. Thông tin giảng viên giảng dạy:

10.1. Giảng viên 1:

- Họ tên: Kim Thị Hạnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Số điện thoại: 0978.529.160 Email: kimthihanh1975@yahoo.com.vn

10.2. Giảng viên 2:

- Họ tên: Đoàn Thị Huệ
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Số điện thoại: 0978.818.576 Email: doanhuedhtm@gmail.com

11. Nội dung và phân bổ thời gian:

Nội dung	Phân bổ thời gian				Tổng cộng
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập, thảo luận	Tự học, tự nghiên cứu	
Chương 1: Những vấn đề chung về thống kê kinh tế	3		1	8	12
Chương 2: Hệ thống tài khoản quốc gia	3		1	8	12
Chương 3: Thống kê dân số và lao động	4	1	2	14	21
Chương 4: Thống kê của cải quốc dân	3		1	8	12
Chương 5: Thống kê kết quả sản xuất của nền sản xuất xã hội	4	1	1	12	18
Chương 6: Thống kê hiệu quả sản xuất của nền sản xuất xã hội	3		2	10	15
Tổng cộng	20	2	8	60	90

12. Lịch trình tổ chức dạy học cụ thể:

Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG CỦA THỐNG KÊ KINH TẾ

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết/ Thực hành	3	<p>1.1. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU VÀ NHIỆM VỤ CỦA THỐNG KÊ KINH TẾ</p> <p>1.1.1. Đối tượng nghiên cứu của thống kê kinh tế</p> <p>1.1.2. Nhiệm vụ của thống kê kinh tế</p> <p>1.2. HỆ THỐNG CHỈ TIÊU VÀ THÔNG TIN THỐNG KÊ KINH TẾ</p> <p>1.2.1. Hệ thống chỉ tiêu thống kê kinh tế</p> <p>1.2.2. Thông tin thống kê kinh tế</p> <p>1.3. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU CỦA THỐNG KÊ KINH TẾ</p> <p>1.3.1. Nội dung nghiên cứu của thống kê kinh tế</p> <p>1.3.2. Phương pháp nghiên cứu của thống kê kinh tế</p> <p>1.4. MỘT SỐ TỔ CHỨC THỐNG KÊ QUỐC TẾ VÀ VIỆT NAM</p> <p>1.3.1. Cục Thống kê của Liên hợp quốc</p>	<p><i>Tài liệu bắt buộc:</i> từ trang 3 đến 17 trang .</p> <p><i>Tài liệu tham khảo:</i> Từ trang 7 đến trang 29</p>	CĐR1, CĐR5, CĐR 9

		1.3.2. Cục Thống kê của Quỹ tiền tệ quốc tế 1.3.3. Viện Thống kê quốc tế 1.3.4. Thống kê của Ngân hàng thế giới (WB) 1.3.5. Tổng Cục Thống kê Việt Nam		
Tự học, tự nghiên cứu	0			

**CHƯƠNG 2.
HỆ THỐNG TÀI KHOẢN QUỐC GIA**

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết/ Thực hành	3	<p>2.1. KHÁI NIỆM VÀ VAI TRÒ CỦA HỆ THỐNG TÀI KHOẢN QUỐC GIA</p> <p>2.1.1. Khái niệm hệ thống tài khoản quốc gia</p> <p>2.1.2. Vai trò của hệ thống tài khoản quốc gia</p> <p>2.2. MỘT SỐ KHÁI NIỆM CƠ BẢN TRONG HỆ THỐNG TÀI KHOẢN QUỐC GIA</p> <p>2.2.1. Sản xuất</p> <p>2.2.2. Thường trú</p> <p>2.2.3. Lãnh thổ kinh tế</p> <p>2.2.4. Hàng hóa và dịch vụ</p> <p>2.2.5. Tiêu dùng trung gian và tiêu dùng cuối cùng</p> <p>2.2.6. Giao dịch và chuyển nhượng</p> <p>2.3. NỘI DUNG CỦA TÀI KHOẢN QUỐC GIA</p> <p>3.1. Các chỉ tiêu kinh tế tổng hợp của hệ thống tài khoản quốc gia</p> <p>3.2. Các tài khoản của hệ thống tài khoản quốc gia</p> <p>2.4. MỘT SỐ PHÂN TỔ CHÍNH CỦA SNA</p> <p>2.4.1. Phân tổ khu vực thể chế</p> <p>2.4.2. Phân tổ ngành kinh tế quốc dân</p>	<p><i>Tài liệu bắt buộc:</i> từ trang 21 đến 47 trang</p> <p><i>Tài liệu tham khảo:</i> Từ trang 35 đến trang 48</p>	CDR1, CDR5, CDR 9

Tự học, tự nghiên cứu	0			CĐR1, CĐR2,
--------------------------------	---	--	--	-------------------------

Chương 3
THỐNG KÊ DÂN SỐ VÀ LAO ĐỘNG

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết/ Thực hành	3	3.1. THỐNG KÊ DÂN SỐ 3.1.1. Thống kê quy mô dân số 3.1.2. Thống kê cơ cấu dân số 3.1.3. Thống kê biến động dân số 3.1.4. Dự báo dân số 3.2. THỐNG KÊ LAO ĐỘNG 3.2.1. Thống kê quy mô lao động 3.2.2. Thống kê cơ cấu lao động 3.2.3. Thống kê biến động lao động 3.2.4. Thống kê thời gian lao động 3.3. THỐNG KÊ NGUỒN LAO ĐỘNG 3.3.1. Thống kê quy mô nguồn lao động 3.3.2. Thống kê cơ cấu nguồn lao động 3.3.3. Thống kê biến động nguồn lao động	<i>Tài liệu bắt buộc:</i> từ trang 49 đến trang 86 . <i>Tài liệu tham khảo:</i> Từ trang 60 đến trang 76	CCĐR1, CĐR5, CĐR 11
Tự học, tự nghiên cứu	0			

Chương 4.
THỐNG KÊ CỦA CÁI QUỐC DÂN

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết/ Thực hành	3	4.1. KHÁI NIỆM VÀ PHÂN LOẠI CỦA CÁI QUỐC DÂN 4.1.1. Khái niệm của cái quốc dân theo quan điểm của SNA 4.1.2. Phân loại của cái quốc dân	<i>Tài liệu bắt buộc:</i> từ trang 93 đến trang 112 . <i>Tài liệu tham khảo:</i>	CĐR1, CĐR2, CĐR10 CĐR12

		<p>4.2. THỐNG KÊ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH</p> <p>4.2.1. Khái niệm và phân loại tài sản cố định</p> <p>4.2.2. Đánh giá tài sản cố định</p> <p>4.2.3. Thống kê số lượng tài sản cố định</p> <p>4.2.4. Thống kê hiện trạng tài sản cố định</p> <p>4.2.5. Thống kê khấu hao tài sản cố định</p> <p>4.2.6. Thống kê biến động tài sản cố định</p>	Từ trang 81 đến trang 94	
Tự học, tự nghiên cứu	0	<p>4.2.7. Thống kê vốn đầu tư cơ bản</p> <p>4.3. THỐNG KÊ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN</p> <p>4.3.1. Thống kê tài nguyên đất</p> <p>4.3.2. Thống kê tài nguyên rừng</p> <p>4.3.3. Thống kê tài nguyên nước ngọt</p> <p>4.3.4. Thống kê các tài nguyên khác</p>	<p><i>Tài liệu bắt buộc:</i> từ trang 114 đến trang 119 .</p> <p><i>Tài liệu tham khảo:</i> Từ trang 88 đến trang 94</p>	

Chương 5

THỐNG KÊ KẾT QUẢ SẢN XUẤT CỦA NỀN SẢN XUẤT XÃ HỘI

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết/ Thực hành	3	<p>5.1. SẢN PHẨM CỦA NỀN SẢN XUẤT XÃ HỘI</p> <p>5.1.1. Khái niệm sản phẩm</p> <p>5.1.2. Phân loại sản phẩm</p> <p>5.1.3. Đơn vị đo lường sản phẩm</p> <p>5.2. TỔNG GIÁ TRỊ SẢN XUẤT</p> <p>5.2.1. Khái niệm, nguyên tắc tính tổng giá trị sản xuất</p> <p>5.2.2. Phương pháp tính tổng giá trị sản xuất</p> <p>5.2.3. Mô hình phân tích và dự đoán thống kê giá trị sản xuất</p> <p>5.3. CHI PHÍ TRUNG GIAN</p> <p>5.3.1. Khái niệm chi phí trung gian</p> <p>5.3.2. Chi phí trung gian của một số ngành kinh tế</p>	<p><i>Tài liệu bắt buộc:</i> từ trang 121 đến trang 168 .</p> <p><i>Tài liệu tham khảo:</i> Từ trang 97 đến trang 135</p>	CĐR1, CĐR3, CĐR 6, CĐR 8

		5.4. GIÁ TRỊ GIA TĂNG 5.4.1. Khái niệm và nguyên tắc tính giá trị gia tăng 5.4.2. Phương pháp tính giá trị gia tăng		
Tự học, tự nghiên cứu	0	5.5. TỔNG SẢN PHẨM TRONG NƯỚC 5.5.1. Khái niệm và nguyên tắc tính tổng sản phẩm trong nước 5.5.2. Phương pháp tính tổng sản phẩm trong nước 5.5.3. Mô hình phân tích tổng sản phẩm trong nước	<i>Tài liệu bắt buộc:</i> từ trang 169 đến trang 173 . <i>Tài liệu tham khảo:</i> Từ trang 127 đến trang 135	

Chương 6.

THỐNG KÊ HIỆU QUẢ KINH TẾ CỦA NỀN SẢN XUẤT XÃ HỘI

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết/ Thực hành	3	6.1. KHÁI NIỆM VÀ PHÂN LOẠI HIỆU QUẢ KINH TẾ 6.1.1. Khái niệm hiệu quả kinh tế 6.1.2. Phân loại hiệu quả kinh tế 6.2. NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHỈ TIÊU THỐNG KÊ HIỆU QUẢ KINH TẾ 6.3. HỆ THỐNG CHỈ TIÊU THỐNG KÊ HIỆU QUẢ KINH TẾ 6.3.1. Hệ thống chỉ tiêu thống kê hiệu quả kinh tế theo chi phí thường xuyên 6.3.2. Hệ thống chỉ tiêu thống kê hiệu quả kinh tế theo chi phí nguồn lực 6.4. MÔ HÌNH PHÂN TÍCH THỐNG KÊ HIỆU QUẢ KINH TẾ	<i>Tài liệu bắt buộc:</i> từ trang 187 đến trang 202 . <i>Tài liệu tham khảo:</i> Từ trang 151 đến trang 157	CĐR2, CĐR3, CĐR 4 CĐR 8
Tự học, tự nghiên cứu	0			

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN
BIÊN SOẠN

